TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**70**/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thúc Nhơn – Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:118/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H - sinh ngày 15 tháng 4 năm1998,tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: 12/12 ;Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (*sinh năm 1964*) và bà Nguyễn Thị V (*sinh năm 1975*); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2018. (*Có mặt*)

- Bị hại:

+ Anh Võ Thành Đ – sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Thành T – sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tiến V – sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Người làm chứng:

+Anh Trần Tiến C – sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận Liên

Chiểu, TP. Đà Nẵng.

+ Anh Phạm Thành T – sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 30, phường H Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H cùng với Võ Thành Đ, Nguyễn Thành T, Phạm Thành T, Lê Tiến V và Trần Tiến C thuê một phòng trọ để ở tại tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng. Khoảng 20h ngày 29.3.2018, khi thấy các bạn cùng phòng trọ đều đi vắng, trong phòng chỉ còn H và V nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các bạn cùng phòng. Để thực hiện ý định trộm cắp tài sản của mình, H đã hỏi mượn xe mô tô BKS 77X1-2204 của V nói đi có việc, V đồng ý. Sau đó, H và V khóa của phòng trọ và để chìa khóa trên trên bàn thờ trước phòng rồi H điều khiển xe mô tô nói trên chở V ra quán Internet trên đường Ngô Xuân Thu, phường H. Sau khi chở V ra quán Internet xong, H điều khiển xe mô tô quay về lại phòng trọ lấy chìa khóa mở cửa rồi vào phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 màu vàng và 01 túi xách đựng máy tính có chữ ASUS màu đen của anh Võ Thành Đ; 01 máy tính xách tay hiệu DELL màu đen của anh Nguyễn Thành T. Sau khi trộm cắp tài sản xong, H đã đem số tài sản nói trên đến phòng trọ trước đây của mình tại tổ 21, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu để cất giấu. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, sau khi Đ và T về phòng trọ phát hiện bị mất tài sản nên gọi điện nói H về và báo Công an phường H. Quá trình điều tra, xác minh đến chiều ngày 30/3/2018, sau khi Công an phường H mời H về làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 02/4/2018 kết luận: Tổng giá trị 04 tài sản bị xâm hại như nói trên là: 13.900.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 máy tính xách tay hiệu DELL màu đen. Số seri: 29475696710.

+ 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, model X5410.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 màu vàng.

+ 01 túi xách đựng máy tính có chữ ASUS màu đen.

Ngày 21/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 47/CSĐT, trả lại 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 màu vàng và 01 túi xách đựng máy tính có chữ ASUS màu đen cho anh Võ Thành Đ; Trả lại 01 máy tính xách tay hiệu DELL - Số seri: 29475696710 màu đen cho anh Nguyễn Thành T.

Tại Bản cáo trạng số 61/KSĐT ngày 13.6.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H như Bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.Về dân sự: Người bị hại – anh Nguyễn Thành T và anh Võ Thành Đ đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận:

Khoảng 20h ngày 29/3/2018, tại tổ 30, P. H, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu DELL của anh Nguyễn Thành T; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của anh Võ Thành Đ. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 13.900.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có sự tính toán, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử cần thiết xét xử bị cáo mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công cách mạng, được tặng nhiều huân chương kháng chiến. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này, Lê Tiến V đã cho Nguyễn Thanh H mượn xe mô tô BKS 77X1-2204. Tuy nhiên, V không biết H dùng xe mô tô đó vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 31.3.2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo H pH chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đạm